TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
Phòng Khảo thí

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN SAU ĐẠI HỌC TRA CỨU ĐIỂM THI CÁ NHÂN TRÊN WEB

Sinh viên thực hiện các bước sau:

Truy cập vào web Phòng Khảo Thí: http://ou.edu.vn/ttkt/Pages/default.aspx, vào mục **Xem điểm,** chọn **Điểm thi Sau Đại học.**

Màn hình sẽ được chuyển đến Mục “Xem điểm” của Trang Đào tạo Sau đại học như sau:

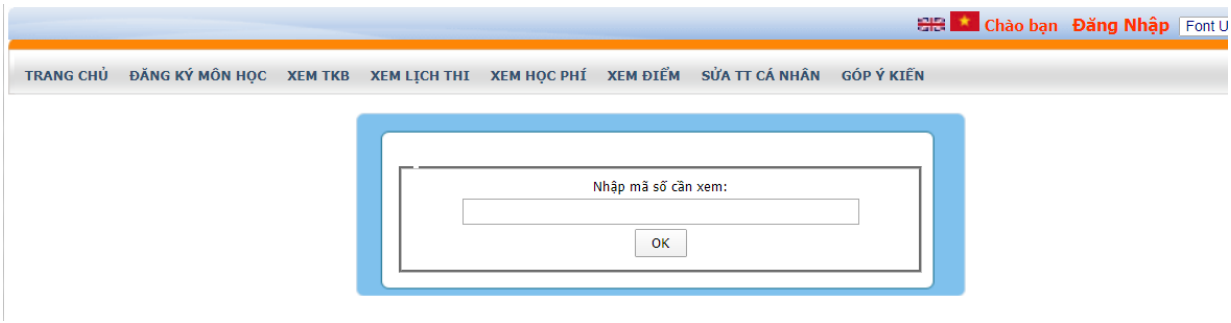

Trong ô “Nhập mã số cần xem”, sinh viên nhập chính xác Mã sinh viên và chọn “OK” như sau:

Ví dụ: mã sinh viên A là 1883xxxxxxxxx

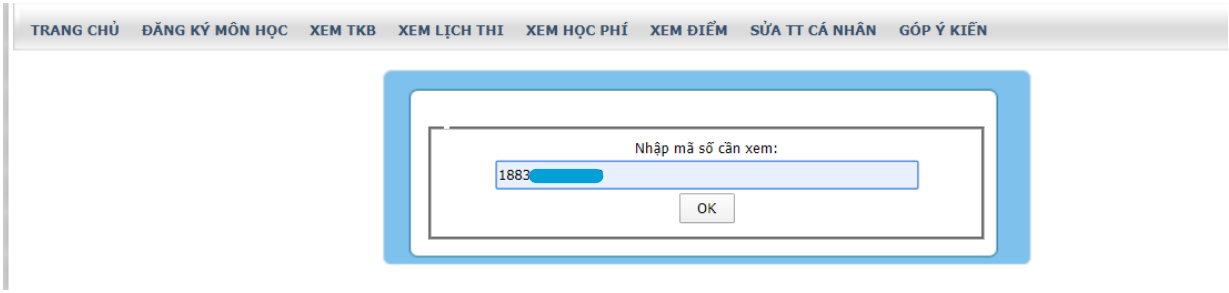

Kết quả sẽ được hiển thị như bên dưới, sinh viên sẽ thấy các thông tin bao gồm:

- Thông tin cá nhân: Mã sinh viên, tên, phái, nơi sinh, lớp, ngành, khoa, hệ đào tạo, khóa học
- Thông tin điểm cá nhân của học kỳ gần nhất gồm: học kỳ, năm học, mã môn học, tên môn học, tín chỉ, điểm thi các loại …

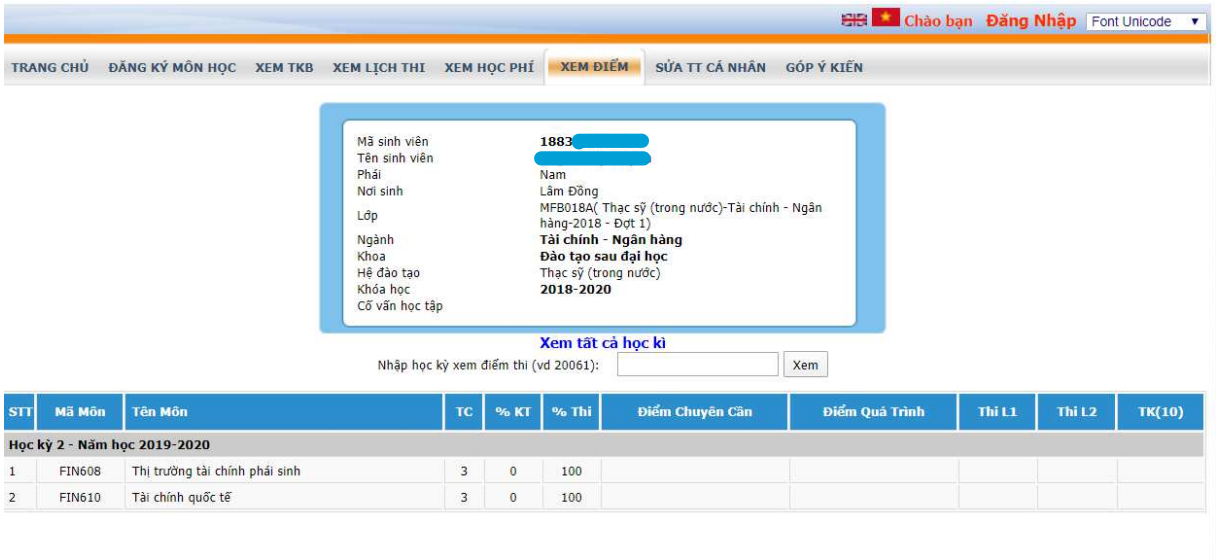

Để xem chi tiết điểm thi các học kỳ đã học, chọn “Xem tất cả học kì”.

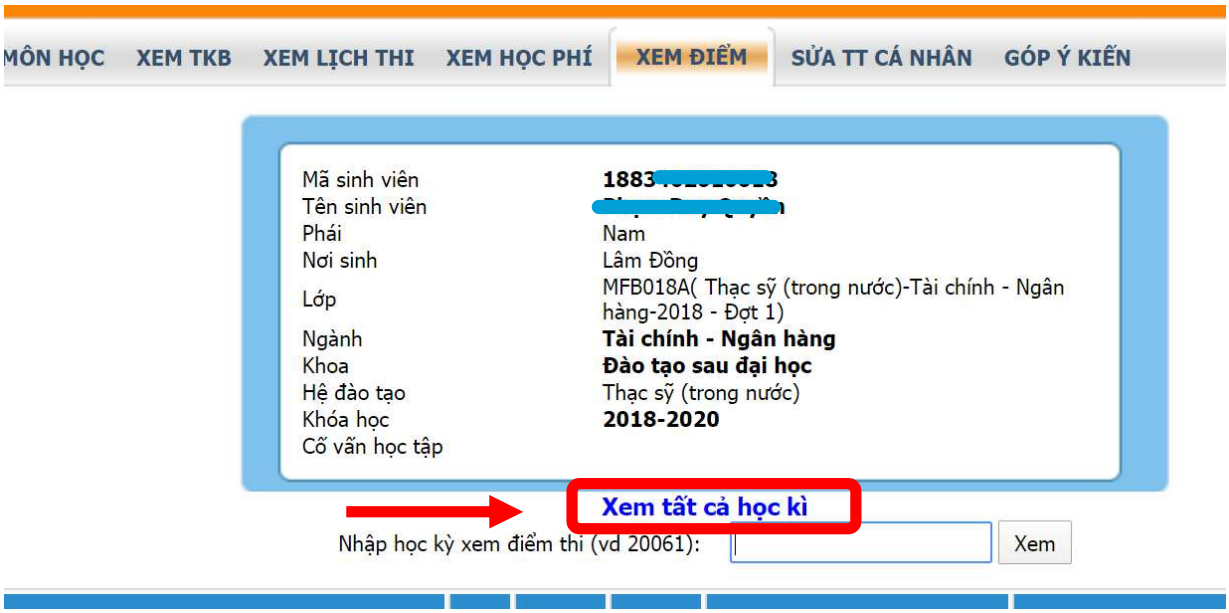

Kết quả hiển thị như sau:

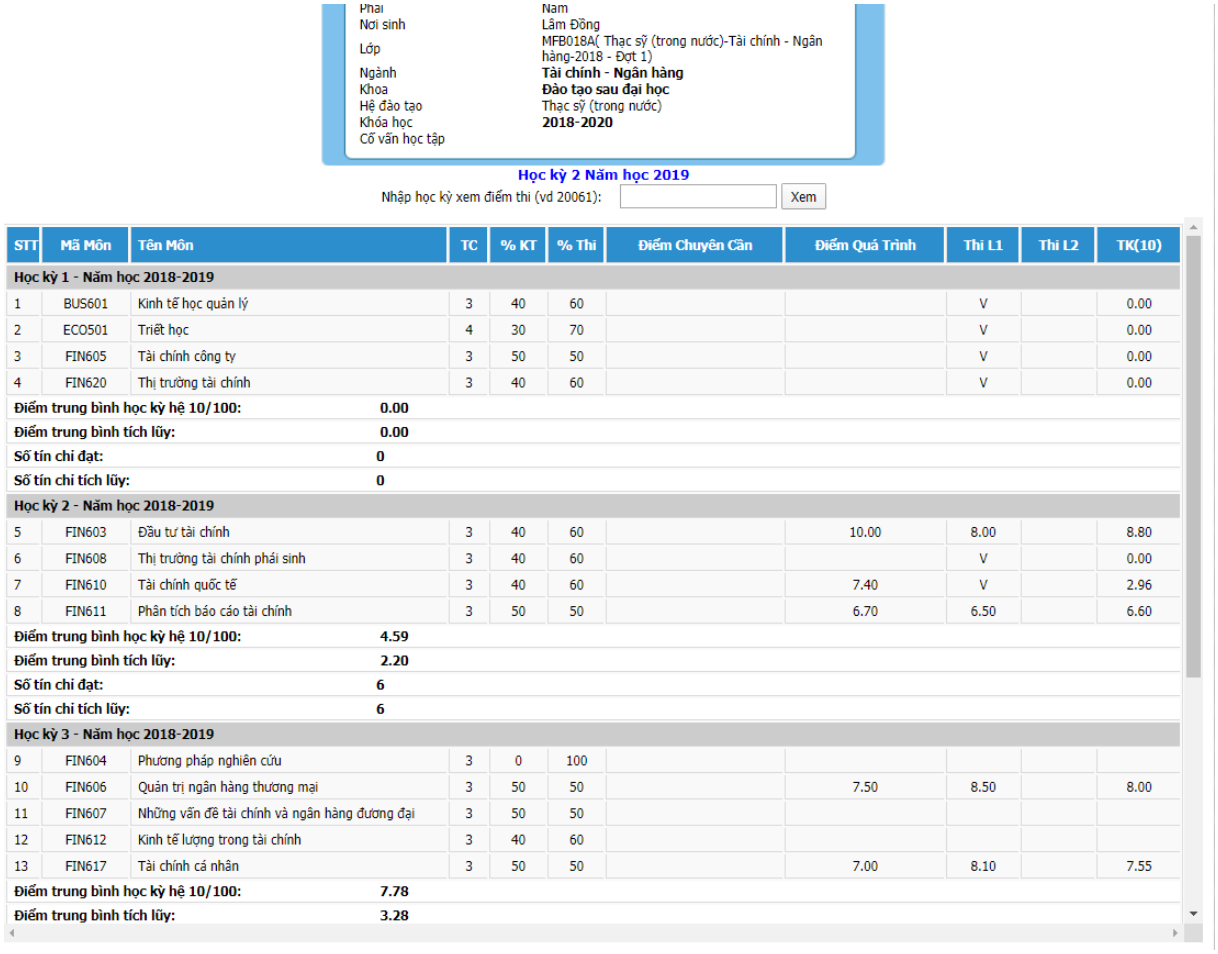

Phái Nam
Nơi sinh Lâm Đồng
Lớp MFB018A(Thạc sỹ (trong nước)-Tài chính - Ngân hàng-2018 - Đợt 1)
Ngành **Tài chính - Ngân hàng**
Khoa **Đào tạo sau đại học**
Hệ đào tạo Thạc sỹ (trong nước)
Khóa học **2018-2020**
Cố vấn học tập

Học kỳ 2 Năm học 2019

Nhập học kỳ xem điểm thi (vd 20061): Xem

STT	Mã Môn	Tên Môn	TC	% KT	% Thi	Điểm Chuyên Cần	Điểm Quá Trình	Thi L1	Thi L2	TK(10)
Học kỳ 1 - Năm học 2018-2019										
1	BUS601	Kinh tế học quản lý	3	40	60			V		0.00
2	ECO501	Triết học	4	30	70			V		0.00
3	FIN605	Tài chính công ty	3	50	50			V		0.00
4	FIN620	Thị trường tài chính	3	40	60			V		0.00
Điểm trung bình học kỳ hệ 10/100:		**0.00**								
Điểm trung bình tích lũy:		**0.00**								
Số tín chỉ đạt:		**0**								
Số tín chỉ tích lũy:		**0**								
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019										
5	FIN603	Đầu tư tài chính	3	40	60		10.00	8.00		8.80
6	FIN608	Thị trường tài chính phái sinh	3	40	60			V		0.00
7	FIN610	Tài chính quốc tế	3	40	60		7.40	V		2.96
8	FIN611	Phân tích báo cáo tài chính	3	50	50		6.70	6.50		6.60
Điểm trung bình học kỳ hệ 10/100:		**4.59**								
Điểm trung bình tích lũy:		**2.20**								
Số tín chỉ đạt:		**6**								
Số tín chỉ tích lũy:		**6**								
Học kỳ 3 - Năm học 2018-2019										
9	FIN604	Phương pháp nghiên cứu	3	0	100					
10	FIN606	Quản trị ngân hàng thương mại	3	50	50		7.50	8.50		8.00
11	FIN607	Những vấn đề tài chính và ngân hàng đương đại	3	50	50					
12	FIN612	Kinh tế lượng trong tài chính	3	40	60					
13	FIN617	Tài chính cá nhân	3	50	50		7.00	8.10		7.55
Điểm trung bình học kỳ hệ 10/100:		**7.78**								
Điểm trung bình tích lũy:		**3.28**								

Để xem điểm thi của 1 học kỳ ngẫu nhiên đã học, sinh viên nhập thông tin “Năm học-học kỳ” vào phần “Nhập học kỳ xem điểm thi”, sau đó chọn “Xem”.

Trong đó, thông tin “Năm học-học kỳ” có 5 chữ số, gồm 4 số đầu tiên là năm bắt đầu học kỳ, số còn lại là thứ tự học kì trong năm.

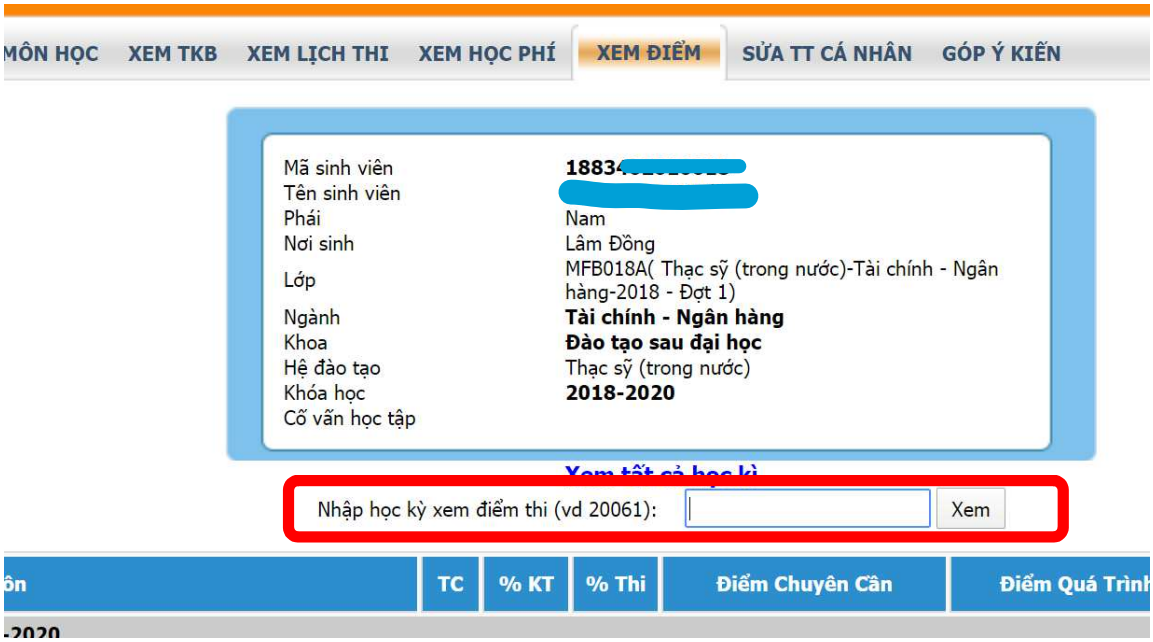

Ví dụ: Để xem điểm thi của học kỳ 1 năm học 2018-2019, sinh viên sẽ nhập “20181” và chọn “Xem” để nhận được kết quả như bên dưới.

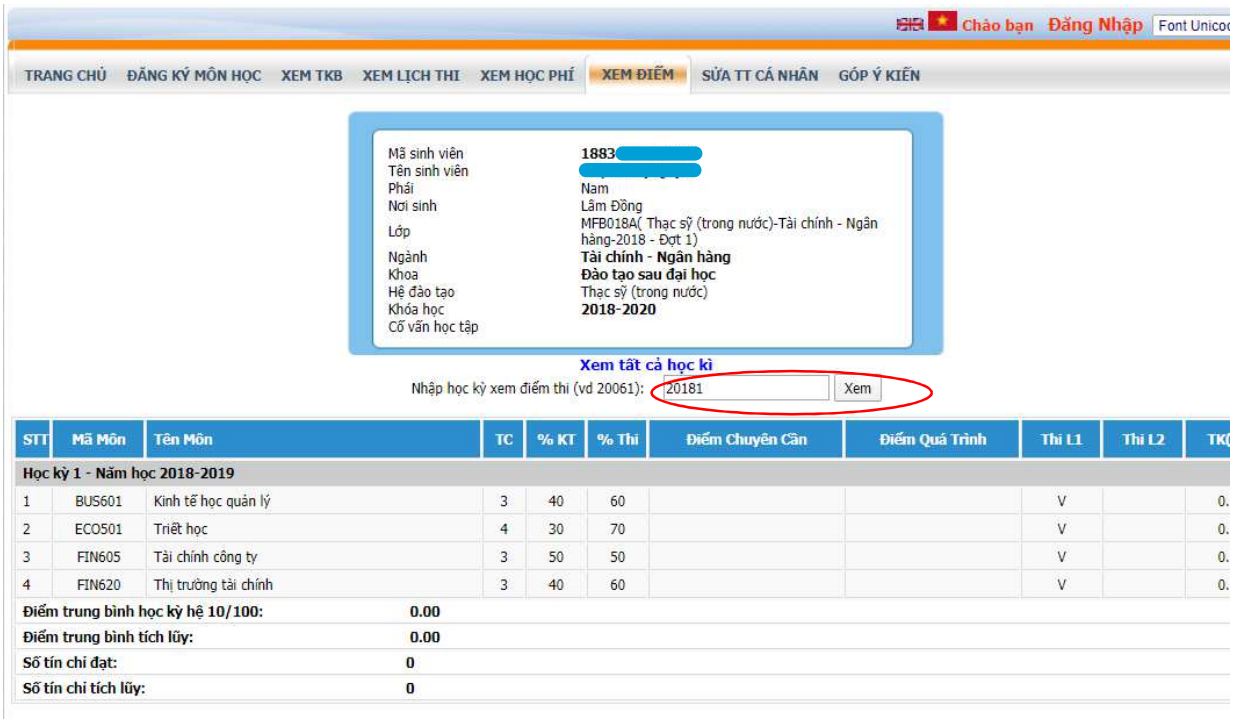
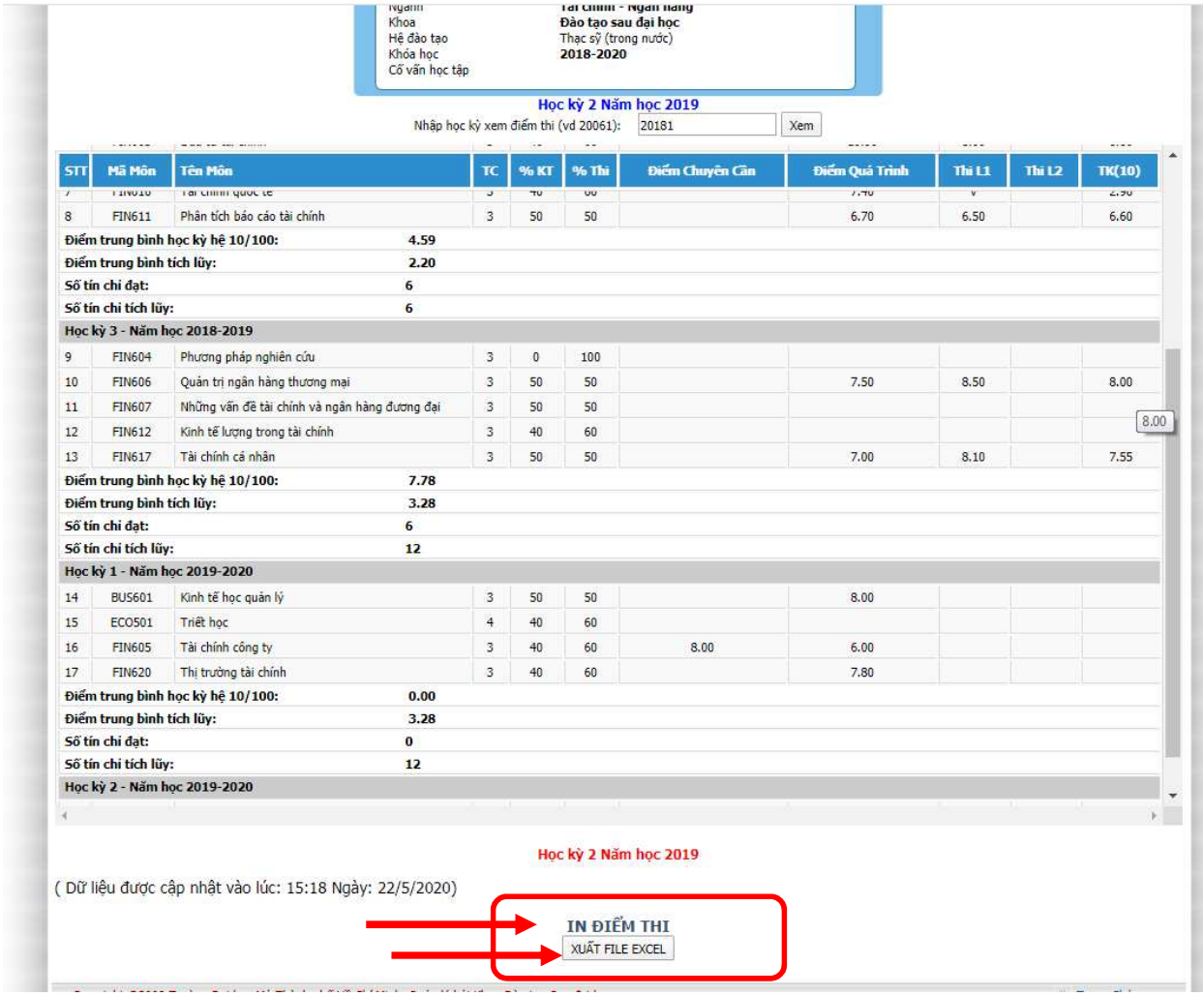
Ngoài ra, ở cuối các trang xem điểm trên (điểm học kỳ gần nhất, điểm học kỳ ngẫu nhiên, điểm tất cả học kì…) đều có tính năng hỗ trợ sinh viên “In điểm thi” và “Xuất file excel” điểm thi như bên dưới.